

Số: 606/2024/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm: 1981; HKTT và nơi ở: phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Anh **Phạm Bảo S**; sinh năm: 1979; HKTT và nơi ở: phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Bảo S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 30/12/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Bảo S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Bảo S xác nhận có 02 con chung là Phạm Bảo Minh Đ (Nam), sinh ngày 02/9/2007 và Phạm Bảo Minh A (Nam), sinh ngày 20/6/2011. Giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mức 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm. (đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024220 ngày 16/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- UBND phường B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến